

Số: 03/2025/QĐST-VDS

Hải Phòng, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Văn Hoàng

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 26/2025/TLST-VDS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2025/QĐST-VDS ngày 22 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn V, xã K (trước đây là xã Đ, huyện K), thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã K (trước đây là xã Đ, huyện K), thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn V, xã K (trước đây là xã Đ, huyện K), thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà kết hôn với ông Hoàng Văn M, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn V (nay là V), xã K (trước đây là xã Đ, huyện K), thành phố Hải Phòng vào ngày 16/4/1990 tại UBND xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chung sống, bà và ông M có 02 con chung là anh Hoàng Văn Đ, sinh ngày 23/5/1990 và chị Hoàng Thị L1, sinh ngày 05/6/1993. Ngoài ra, ông bà không có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Sau khi kết hôn, ông bà sinh sống tại thôn V, xã K (trước đây là xã Đ, huyện K), thành phố Hải Phòng. Quá trình

chung sống, do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn tình cảm nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông M đã tự ý bỏ nhà đi từ ngày 20/6/2006 đến nay. Gia đình đã tìm kiếm ông M nhiều lần, trong nhiều năm nhưng không có tin tức gì xác thực ông M còn sống. Nay, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà và các thành viên khác trong gia đình khi tham gia các quan hệ pháp luật trong xã hội, bà đề nghị Toà án tuyên bố ông M là đã chết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị L1 thống nhất trình bày: Anh chị là các con của ông M và bà L. Trong thời gian chung sống, do phát sinh nhiều mâu thuẫn tình cảm nên ông M đã tự ý bỏ nhà đi từ ngày 20/6/2006 đến nay, không về nhà hay thông tin đang làm gì, ở đâu. Gia đình đã tổ chức tìm kiếm trong nhiều năm nhưng không có thông tin gì về ông M. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình khi tham gia các quan hệ pháp luật trong xã hội, anh chị đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của bà L, tuyên bố ông M là đã chết.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự và đề nghị Toà án nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 370, Điều 371, khoản 1 Điều 372, Điều 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc tuyên bố ông Hoàng Văn M là đã chết từ ngày 21 tháng 6 năm 2011.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng tại phiên họp, Toà án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu Toà án tuyên bố ông Hoàng Văn M là đã chết. Ông M có nơi cư trú cuối cùng tại thôn V, xã K (trước đây xã Đ, huyện K), thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; Nghị quyết số 81//2025/UBTVQH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối

cao, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên họp, bà L, anh Đ và chị L1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng tiến hành phiên họp vắng mặt bà L, anh Đ và chị L1.

- *Về nội dung:*

[3] Về quyền yêu cầu: Bà L trình bày bà và ông M xây dựng hạnh phúc trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/4/1990 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Do đó, bà L có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông M là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Lời khai của bà L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định: Bà L và ông M kết hôn vào năm 1990, trong quá trình chung sống, ông bà sinh được 02 con chung là Hoàng Văn Đ và Hoàng Thị L1. Ngày 20/6/2006, ông M bỏ nhà đi từ đó đến nay, không có thông tin hay liên lạc gì với gia đình. Gia đình đã nhiều năm tìm kiếm nhưng không có tin tức xác thực là còn sống.

[5] Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 5 năm 2025; đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố H vào ngày 18 tháng 5 năm 2025; đăng trên B trong ba số 42, 43 và 44 ra các ngày 23, 28 và 30 tháng 5 năm 2025; phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam vào các ngày 23, 24 và 25 tháng 5 năm 2025. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm lần đầu tiên, Tòa án vẫn chưa nhận được tin tức gì của ông M.

[6] Xét thấy, ông M bỏ nhà đi từ ngày 20/6/2006, đã biệt tích quá 05 năm, đến nay vẫn không có tin tức xác thực là ông M còn sống. Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông M còn sống nên đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của bà L, tuyên bố ông M là đã chết từ ngày 21/6/2011 theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về lệ phí: Bà L phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà L, anh Đ và chị L1 có quyền kháng cáo quyết định theo Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 370, Điều 371, khoản 1 Điều 372, Điều 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L: Tuyên bố ông Hoàng Văn M, sinh năm 1962; nơi cư trú cuối cùng: Thôn V, xã K (trước đây là xã Đ, huyện K), thành phố Hải Phòng là đã chết từ ngày 21 tháng 6 năm 2011.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông M được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà L phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà bà đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 43 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng (nay là Thi hành án dân sự thành phố H); bà L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà L, anh Đ và chị L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Dương sự;
- UBND xã Kiến Hải;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Vũ Văn Hoàng